



Đại sứ quán nước CHXHCN Việt Nam tại Hoa Kỳ
Embassy of the S.R. of Vietnam in the United States of America

CHỨNG NHẬN/HỢP PHÁP HÓA LÃNH SỰ
CONSULAR AUTHENTICATION

1. Quốc gia
Country Việt Nam
Vietnam

Giấy tờ, tài liệu này
This public document

2. do Ông/Bà
has been signed by Marco Rubio ký

3. với chức danh:
acting in the capacity of Bộ trưởng Ngoại giao
Secretary of State

4. và con dấu của
bears the seal/stamp of Bộ Ngoại giao
Department of State

được chứng nhận/hợp pháp hóa lãnh sự
Certified

5. tại Washington D.C., Hoa Kỳ
at Washington D.C.

6. Ngày 05/09/2025
On the (dd/mm/yyyy)

7. Cơ quan cấp: Đại sứ quán nước CHXHCN Việt Nam tại Hoa Kỳ
By the Embassy of the S.R. of Vietnam in the United States of America

8. Số/No. 047-09/2025-HPH

TL. Đại sứ/For the Ambassador
Tham tán/Counsellor



PHẠM TRẦN THANH THẢO

9. Ghi chú: (i) Tem này không chứng nhận về nội dung và hình thức của giấy tờ, tài liệu/ *This certificate does not certify the content or the form of the document for which it was issued;* (ii) Tem chỉ có giá trị sử dụng tại Việt Nam/ *This certificate is valid for use in Viet Nam only.*

Hợp chúng quốc Hoa Kỳ

BỘ NGOẠI GIAO

Hân hạnh kính gửi những người có liên quan:

Tôi xin chứng nhận rằng văn bản đính kèm theo đây được đóng con dấu của Bộ Y tế và Dịch vụ Nhân sinh, Hợp chúng quốc Hoa Kỳ và rằng con dấu đó có hiệu lực và được tin tưởng hoàn toàn.

**Bộ Ngoại giao không chịu trách nhiệm về các nội dung trong văn bản đính kèm.
Chứng nhận này không có giá trị nếu bị tháo rời hay sửa đổi theo bất kỳ cách nào*

Để chứng thực, tôi, Marco Rubio, Bộ trưởng Ngoại giao, đã cho phép đóng dấu của Bộ Ngoại giao và tên của mình được ký bởi Phó Hợp pháp viên của Bộ trên, tại Thành phố Washington, District of Columbia ngày 09 tháng Tư, năm 2025.

(*đã ký và đóng dấu*)

Marco Rubio

Bộ trưởng Bộ Ngoại giao
Phó Hợp pháp hóa viên,
Bộ Ngoại giao

Chứng thực bà Khuất Duy Lê Minh, Tham tán, Đại sứ quán nước CHXHCN Việt Nam tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, đã ký trước mặt tôi.

Tôi, Khuất Duy Lê Minh, Tham tán, Đại sứ quán nước CHXHCN Việt Nam tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, cam đoan đã dịch chính xác văn bản này từ tiếng Anh sang tiếng Việt.

Ngày 05 tháng 09 năm 2025

**TL. Đại sứ
Tham tán**



Phạm Trần Thanh Thảo

Ngày 05 tháng 09 năm 2025

Người dịch

Khuất Duy Lê Minh

United States of America



DEPARTMENT OF STATE

To all to whom these presents shall come, Greetings:

I Certify That the document hereunto annexed is under the Seal of the Department of Health and Human Services, United States of America, and that such Seal is entitled to full faith and credit.*

**For the contents of the annexed document, the Department assumes no responsibility
This certificate is not valid if it is removed or altered in any way whatsoever*

In testimony whereof, I, Marco Rubio, Secretary of State, have hereunto caused the seal of the Department of State to be affixed and my name subscribed by the Assistant Authentication Officer, of the said Department, at the city of Washington, in the District of Columbia, this ninth day of April, 2025.

Marco Rubio

Secretary of State

By

J. K. O. [Signature]

Assistant Authentication Officer,
Department of State

*issued pursuant to CHAIV, State of
Sept. 15, 1789, 1 Stat. 68-69; 22
USC 2657; 22USC 2651a; 5 USC
361; 28 USC 1733 et. seq.; 8 USC
1443(j); RULE 44 Federal Rules of
Civil Procedure.*

Certificate No. 678-10-2024-3

CERTIFICATE TO FOREIGN GOVERNMENT

In order to allow the importation of United States products into foreign countries, the U.S. Food and Drug Administration (FDA) certifies the following information concerning the product(s) to be exported listed below:

Name of Product(s)

See Attached List

(15 Pages)

Name of Manufacturer/Distributor, Address

Name of Manufacturer

FlexMedics
40 Linville Way
Franklin, IN USA 46131

The product(s) described above (and the manufacturing/distribution site(s) which produces/distributes it) is subject to the jurisdiction of the FDA under the Federal Food, Drug, and Cosmetic Act.

It is certified that the above product(s) may be marketed in, and legally exported from, the United States of America at this time. The manufacturing plant(s) in which the product(s) is produced is subject to periodic inspections. The last such inspection showed that the plant(s), at that time, appeared to be in substantial compliance with current good manufacturing practice requirements for the product(s) listed above.

Sincerely,



CDR Cesar A. Perez, PhD, Director
DRP2: Division of Establishment Support
Office of Regulatory Programs
Office of Product Evaluation and Quality
Center for Devices and Radiological Health
U.S. Food and Drug Administration, DHHS

This certificate is valid from October 22, 2024 to **October 21, 2026.**



To verify the authenticity of the information on this certificate, you may scan the QR code or visit www.access.fda.gov/fecv/CDRH.

Certificate No. 678-10-2024-3

Certificate to Foreign Government - Name of Product(s) Attachment Page 1 of 15

Name of Manufacturer

FlexMedics
40 Linville Way
Franklin, IN
USA 46131

Name of Product(s)

ORTHODONTIC WIRES

17	11100101124	SUPERELASTIC NITI	.010 (.25mm) NATURAL UPPER
	11100101134	SUPERELASTIC NITI	.010 (.25mm) NATURAL MID-SIZE
	11100101144	SUPERELASTIC NITI	.010 (.25mm) NATURAL LOWER
	11100101214	SUPERELASTIC NITI	.010 (.25mm) PROGRESSIVE XL
	11100101224	SUPERELASTIC NITI	.010 (.25mm) PROGRESSIVE UPPER
	11100101244	SUPERELASTIC NITI	.010 (.25mm) PROGRESSIVE LOWER
	11100101324	SUPERELASTIC NITI	.010 (.25mm) BROAD UPPER
	11100101344	SUPERELASTIC NITI	.010 (.25mm) BROAD LOWER
	11100101424	SUPERELASTIC NITI	.010 (.25mm) STANDARD UPPER
	11100101444	SUPERELASTIC NITI	.010 (.25mm) STANDARD LOWER
	11100101524	SUPERELASTIC NITI	.010 (.25mm) YOUTH UPPER
	11100101544	SUPERELASTIC NITI	.010 (.25mm) YOUTH LOWER
	11100121124	SUPERELASTIC NITI	.012 (.30mm) NATURAL UPPER
	11100121134	SUPERELASTIC NITI	.012 (.30mm) NATURAL MID-SIZE
	11100121144	SUPERELASTIC NITI	.012 (.30mm) NATURAL LOWER
	11100121214	SUPERELASTIC NITI	.012 (.30mm) PROGRESSIVE XL
	11100121224	SUPERELASTIC NITI	.012 (.30mm) PROGRESSIVE UPPER
	11100121244	SUPERELASTIC NITI	.012 (.30mm) PROGRESSIVE LOWER
	11100121324	SUPERELASTIC NITI	.012 (.30mm) BROAD UPPER
	11100121344	SUPERELASTIC NITI	.012 (.30mm) BROAD LOWER
	11100121424	SUPERELASTIC NITI	.012 (.30mm) STANDARD UPPER
	11100121444	SUPERELASTIC NITI	.012 (.30mm) STANDARD LOWER
	11100121524	SUPERELASTIC NITI	.012 (.30mm) YOUTH UPPER
	11100121544	SUPERELASTIC NITI	.012 (.30mm) YOUTH LOWER
	11100121606	SUPERELASTIC NITI	LINGUAL .012 (.30mm) UNIVERSAL
	11100141124	SUPERELASTIC NITI	.014 (.36mm) NATURAL UPPER
	11100141134	SUPERELASTIC NITI	.014 (.36mm) NATURAL MID-SIZE
	11100141144	SUPERELASTIC NITI	.014 (.36mm) NATURAL LOWER
	11100141214	SUPERELASTIC NITI	.014 (.36mm) PROGRESSIVE XL
	11100141224	SUPERELASTIC NITI	.014 (.36mm) PROGRESSIVE UPPER
	11100141244	SUPERELASTIC NITI	.014 (.36mm) PROGRESSIVE LOWER
	11100141324	SUPERELASTIC NITI	.014 (.36mm) BROAD UPPER
	11100141344	SUPERELASTIC NITI	.014 (.36mm) BROAD LOWER
	11100141424	SUPERELASTIC NITI	.014 (.36mm) STANDARD UPPER
	11100141444	SUPERELASTIC NITI	.014 (.36mm) STANDARD LOWER
	11100141524	SUPERELASTIC NITI	.014 (.36mm) YOUTH UPPER
	11100141544	SUPERELASTIC NITI	.014 (.36mm) YOUTH LOWER
	11100141606	SUPERELASTIC NITI	LINGUAL .014 (.36mm) UNIVERSAL
	11100143525	SUPERELASTIC NITI	REVERSE CURVE .014 (.36mm) NATURAL UPPER
	11100143545	SUPERELASTIC NITI	REVERSE CURVE .014 (.36mm) NATURAL LOWER
	11100143625	SUPERELASTIC NITI	REVERSE CURVE .014 (.36mm) PROGRESSIVE UPPER
	11100143645	SUPERELASTIC NITI	REVERSE CURVE .014 (.36mm) PROGRESSIVE LOWER
	11100143945	SUPERELASTIC NITI	INTRUSION .014 (.36mm) NATURAL LOWER
	11100161124	SUPERELASTIC NITI	.016 (.41mm) NATURAL UPPER
	11100161134	SUPERELASTIC NITI	.016 (.41mm) NATURAL MID-SIZE
	11100161144	SUPERELASTIC NITI	.016 (.41mm) NATURAL LOWER
	11100161214	SUPERELASTIC NITI	.016 (.41mm) PROGRESSIVE XL
	11100161224	SUPERELASTIC NITI	.016 (.41mm) PROGRESSIVE UPPER
	11100161244	SUPERELASTIC NITI	.016 (.41mm) PROGRESSIVE LOWER
	11100161324	SUPERELASTIC NITI	.016 (.41mm) BROAD UPPER





Certificate No. 678-10-2024-3

Certificate to Foreign Government - Name of Product(s) Attachment Page 2 of 15

11100161344	SUPERELASTIC NITI	.016 (.41mm) BROAD LOWER
11100161424	SUPERELASTIC NITI	.016 (.41mm) STANDARD UPPER
11100161444	SUPERELASTIC NITI	.016 (.41mm) STANDARD LOWER
11100161524	SUPERELASTIC NITI	.016 (.41mm) YOUTH UPPER
11100161544	SUPERELASTIC NITI	.016 (.41mm) YOUTH LOWER
11100161606	SUPERELASTIC NITI	LINGUAL .016 (.41mm) UNIVERSAL
11100163525	SUPERELASTIC NITI	REVERSE CURVE .016 (.41mm) NATURAL UPPER
11100163545	SUPERELASTIC NITI	REVERSE CURVE .016 (.41mm) NATURAL LOWER
11100163625	SUPERELASTIC NITI	REVERSE CURVE .016 (.41mm) PROGRESSIVE UPPER
11100163645	SUPERELASTIC NITI	REVERSE CURVE .016 (.41mm) PROGRESSIVE LOWER
11100163945	SUPERELASTIC NITI	INTRUSION .016 (.41mm) NATURAL LOWER
11100181124	SUPERELASTIC NITI	.018 (.46mm) NATURAL UPPER
11100181134	SUPERELASTIC NITI	.018 (.46mm) NATURAL MID-SIZE
11100181144	SUPERELASTIC NITI	.018 (.46mm) NATURAL LOWER
11100181214	SUPERELASTIC NITI	.018 (.46mm) PROGRESSIVE XL
11100181224	SUPERELASTIC NITI	.018 (.46mm) PROGRESSIVE UPPER
11100181244	SUPERELASTIC NITI	.018 (.46mm) PROGRESSIVE LOWER
11100181324	SUPERELASTIC NITI	.018 (.46mm) BROAD UPPER
11100181344	SUPERELASTIC NITI	.018 (.46mm) BROAD LOWER
11100181424	SUPERELASTIC NITI	.018 (.46mm) STANDARD UPPER
11100181444	SUPERELASTIC NITI	.018 (.46mm) STANDARD LOWER
11100181524	SUPERELASTIC NITI	.018 (.46mm) YOUTH UPPER
11100181544	SUPERELASTIC NITI	.018 (.46mm) YOUTH LOWER
11100181606	SUPERELASTIC NITI	LINGUAL .018 (.46mm) UNIVERSAL
11100183525	SUPERELASTIC NITI	REVERSE CURVE .018 (.46mm) NATURAL UPPER
11100183545	SUPERELASTIC NITI	REVERSE CURVE .018 (.46mm) NATURAL LOWER
11100183625	SUPERELASTIC NITI	REVERSE CURVE .018 (.46mm) PROGRESSIVE UPPER
11100183645	SUPERELASTIC NITI	REVERSE CURVE .018 (.46mm) PROGRESSIVE LOWER
11100183925	SUPERELASTIC NITI	INTRUSION .018 (.46mm) NATURAL UPPER
11100201124	SUPERELASTIC NITI	.020 (.51mm) NATURAL UPPER
11100201134	SUPERELASTIC NITI	.020 (.51mm) NATURAL MID-SIZE
11100201144	SUPERELASTIC NITI	.020 (.51mm) NATURAL LOWER
11100201214	SUPERELASTIC NITI	.020 (.51mm) PROGRESSIVE XL
11100201224	SUPERELASTIC NITI	.020 (.51mm) PROGRESSIVE UPPER
11100201244	SUPERELASTIC NITI	.020 (.51mm) PROGRESSIVE LOWER
11100201324	SUPERELASTIC NITI	.020 (.51mm) BROAD UPPER
11100201344	SUPERELASTIC NITI	.020 (.51mm) BROAD LOWER
11100201424	SUPERELASTIC NITI	.020 (.51mm) STANDARD UPPER
11100201444	SUPERELASTIC NITI	.020 (.51mm) STANDARD LOWER
11100201524	SUPERELASTIC NITI	.020 (.51mm) YOUTH UPPER
11100201544	SUPERELASTIC NITI	.020 (.51mm) YOUTH LOWER
11100203525	SUPERELASTIC NITI	REVERSE CURVE .020 (.51mm) NATURAL UPPER
11100203545	SUPERELASTIC NITI	REVERSE CURVE .020 (.51mm) NATURAL LOWER
11100203625	SUPERELASTIC NITI	REVERSE CURVE .020 (.51mm) PROGRESSIVE UPPER
11100203645	SUPERELASTIC NITI	REVERSE CURVE .020 (.51mm) PROGRESSIVE LOWER
11100203925	SUPERELASTIC NITI	INTRUSION .020 (.51mm) NATURAL UPPER
11100203945	SUPERELASTIC NITI	INTRUSION .020 (.51mm) NATURAL LOWER
11114251124	SUPERELASTIC NITI	.014x.025 (.36mm x .64mm) NATURAL UPPER
11114251134	SUPERELASTIC NITI	.014x.025 (.36mm x .64mm) NATURAL MID-SIZE
11114251144	SUPERELASTIC NITI	.014x.025 (.36mm x .64mm) NATURAL LOWER
11114251214	SUPERELASTIC NITI	.014x.025 (.36mm x .64mm) PROGRESSIVE XL
11114251224	SUPERELASTIC NITI	.014x.025 (.36mm x .64mm) PROGRESSIVE UPPER
11114251244	SUPERELASTIC NITI	.014x.025 (.36mm x .64mm) PROGRESSIVE LOWER
11114251324	SUPERELASTIC NITI	.014x.025 (.36mm x .64mm) BROAD UPPER
11114251344	SUPERELASTIC NITI	.014x.025 (.36mm x .64mm) BROAD LOWER
11114251424	SUPERELASTIC NITI	.014x.025 (.36mm x .64mm) STANDARD UPPER
11114251444	SUPERELASTIC NITI	.014x.025 (.36mm x .64mm) STANDARD LOWER
11114251524	SUPERELASTIC NITI	.014x.025 (.36mm x .64mm) YOUTH UPPER



Certificate No. 678-10-2024-3

Certificate to Foreign Government - Name of Product(s) Attachment Page 4 of 15

11117171344	SUPERELASTIC NITI	.017x.017 (.43mm x ,43mm) BROAD LOWER
11117171424	SUPERELASTIC NITI	.017x.017 (.43mm x ,43mm) STANDARD UPPER
11117171444	SUPERELASTIC NITI	.017x.017 (.43mm x ,43mm) STANDARD LOWER
11117171524	SUPERELASTIC NITI	.017x.017 (.43mm x ,43mm) YOUTH UPPER
11117171544	SUPERELASTIC NITI	.017x.017 (.43mm x ,43mm) YOUTH LOWER
11117251124	SUPERELASTIC NITI	.017x.025 (.43mm x ,64mm) NATURAL UPPER
11117251134	SUPERELASTIC NITI	.017x.025 (.43mm x ,64mm) NATURAL MID-SIZE
11117251144	SUPERELASTIC NITI	.017x.025 (.43mm x ,64mm) NATURAL LOWER
11117251214	SUPERELASTIC NITI	.017x.025 (.43mm x ,64mm) PROGRESSIVE XL
11117251224	SUPERELASTIC NITI	.017x.025 (.43mm x ,64mm) PROGRESSIVE UPPER
11117251244	SUPERELASTIC NITI	.017x.025 (.43mm x ,64mm) PROGRESSIVE LOWER
11117251324	SUPERELASTIC NITI	.017x.025 (.43mm x ,64mm) BROAD UPPER
11117251344	SUPERELASTIC NITI	.017x.025 (.43mm x ,64mm) BROAD LOWER
11117251424	SUPERELASTIC NITI	.017x.025 (.43mm x ,64mm) STANDARD UPPER
11117251444	SUPERELASTIC NITI	.017x.025 (.43mm x ,64mm) STANDARD LOWER
11117251524	SUPERELASTIC NITI	.017x.025 (.43mm x ,64mm) YOUTH UPPER
11117251544	SUPERELASTIC NITI	.017x.025 (.43mm x ,64mm) YOUTH LOWER
11117253525	SUPERELASTIC NITI	REVERSE CURVE .017x.025 (.43mm x ,64mm) NATURAL UPPER
11117253545	SUPERELASTIC NITI	REVERSE CURVE .017x.025 (.43mm x ,64mm) NATURAL LOWER
11117253625	SUPERELASTIC NITI	REVERSE CURVE .017x.025 (.43mm x ,64mm) PROGRESSIVE UPPER
11117253645	SUPERELASTIC NITI	REVERSE CURVE .017x.025 (.43mm x ,64mm) PROGRESSIVE LOWER
11117253925	SUPERELASTIC NITI	INTRUSION .017x.025 (.43mm x ,64mm) NATURAL UPPER
11118181124	SUPERELASTIC NITI	.018x.018 (.46mm x ,46mm) NATURAL UPPER
11118181134	SUPERELASTIC NITI	.018x.018 (.46mm x ,46mm) NATURAL MID-SIZE
11118181144	SUPERELASTIC NITI	.018x.018 (.46mm x ,46mm) NATURAL LOWER
11118181214	SUPERELASTIC NITI	.018x.018 (.46mm x ,46mm) PROGRESSIVE XL
11118181224	SUPERELASTIC NITI	.018x.018 (.46mm x ,46mm) PROGRESSIVE UPPER
11118181244	SUPERELASTIC NITI	.018x.018 (.46mm x ,46mm) PROGRESSIVE LOWER
11118181324	SUPERELASTIC NITI	.018x.018 (.46mm x ,46mm) BROAD UPPER
11118181344	SUPERELASTIC NITI	.018x.018 (.46mm x ,46mm) BROAD LOWER
11118181424	SUPERELASTIC NITI	.018x.018 (.46mm x ,46mm) STANDARD UPPER
11118181444	SUPERELASTIC NITI	.018x.018 (.46mm x ,46mm) STANDARD LOWER
11118181524	SUPERELASTIC NITI	.018x.018 (.46mm x ,46mm) YOUTH UPPER
11118181544	SUPERELASTIC NITI	.018x.018 (.46mm x ,46mm) YOUTH LOWER
11118183525	SUPERELASTIC NITI	REVERSE CURVE .018x.018 (.46mm x ,46mm) NATURAL UPPER
11118183545	SUPERELASTIC NITI	REVERSE CURVE .018x.018 (.46mm x ,46mm) NATURAL LOWER
11118183625	SUPERELASTIC NITI	REVERSE CURVE .018x.018 (.46mm x ,46mm) PROGRESSIVE UPPER
11118183645	SUPERELASTIC NITI	REVERSE CURVE .018x.018 (.46mm x ,46mm) PROGRESSIVE LOWER
11118221525	SUPERELASTIC NITI	.018x.022 (.46mm x ,56mm) YOUTH UPPER
11118251124	SUPERELASTIC NITI	.018x.025 (.46mm x ,64mm) NATURAL UPPER
11118251134	SUPERELASTIC NITI	.018x.025 (.46mm x ,64mm) NATURAL MID-SIZE
11118251144	SUPERELASTIC NITI	.018x.025 (.46mm x ,64mm) NATURAL LOWER
11118251214	SUPERELASTIC NITI	.018x.025 (.46mm x ,64mm) PROGRESSIVE XL
11118251224	SUPERELASTIC NITI	.018x.025 (.46mm x ,64mm) PROGRESSIVE UPPER
11118251244	SUPERELASTIC NITI	.018x.025 (.46mm x ,64mm) PROGRESSIVE LOWER
11118251324	SUPERELASTIC NITI	.018x.025 (.46mm x ,64mm) BROAD UPPER
11118251344	SUPERELASTIC NITI	.018x.025 (.46mm x ,64mm) BROAD LOWER
11118251424	SUPERELASTIC NITI	.018x.025 (.46mm x ,64mm) STANDARD UPPER
11118251444	SUPERELASTIC NITI	.018x.025 (.46mm x ,64mm) STANDARD LOWER
11118251524	SUPERELASTIC NITI	.018x.025 (.46mm x ,64mm) YOUTH UPPER
11118251544	SUPERELASTIC NITI	.018x.025 (.46mm x ,64mm) YOUTH LOWER
11118253525	SUPERELASTIC NITI	REVERSE CURVE .018x.025 (.46mm x ,64mm) NATURAL UPPER
11118253545	SUPERELASTIC NITI	REVERSE CURVE .018x.025 (.46mm x ,64mm) NATURAL LOWER
11118253625	SUPERELASTIC NITI	REVERSE CURVE .018x.025 (.46mm x ,64mm) PROGRESSIVE UPPER
11118253645	SUPERELASTIC NITI	REVERSE CURVE .018x.025 (.46mm x ,64mm) PROGRESSIVE LOWER



Certificate No. 678-10-2024-3

Certificate to Foreign Government - Name of Product(s) Attachment Page 5 of 15

11118253925	SUPERELASTIC NITI	INTRUSION .018x.025 (.46mm x ,64mm)	NATURAL UPPER
11118253945	SUPERELASTIC NITI	INTRUSION .018x.025 (.46mm x ,64mm)	NATURAL LOWER
11119251124	SUPERELASTIC NITI	.019x.025 (.48mm x ,64mm)	NATURAL UPPER
11119251134	SUPERELASTIC NITI	.019x.025 (.48mm x ,64mm)	NATURAL MID-SIZE
11119251144	SUPERELASTIC NITI	.019x.025 (.48mm x ,64mm)	NATURAL LOWER
11119251214	SUPERELASTIC NITI	.019x.025 (.48mm x ,64mm)	PROGRESSIVE XL
11119251224	SUPERELASTIC NITI	.019x.025 (.48mm x ,64mm)	PROGRESSIVE UPPER
11119251244	SUPERELASTIC NITI	.019x.025 (.48mm x ,64mm)	PROGRESSIVE LOWER
11119251324	SUPERELASTIC NITI	.019x.025 (.48mm x ,64mm)	BROAD UPPER
11119251344	SUPERELASTIC NITI	.019x.025 (.48mm x ,64mm)	BROAD LOWER
11119251424	SUPERELASTIC NITI	.019x.025 (.48mm x ,64mm)	STANDARD UPPER
11119251444	SUPERELASTIC NITI	.019x.025 (.48mm x ,64mm)	STANDARD LOWER
11119251524	SUPERELASTIC NITI	.019x.025 (.48mm x ,64mm)	YOUTH UPPER
11119251544	SUPERELASTIC NITI	.019x.025 (.48mm x ,64mm)	YOUTH LOWER
11119253525	SUPERELASTIC NITI	REVERSE CURVE .019x.025 (.48mm x ,64mm)	NATURAL UPPER
11119253545	SUPERELASTIC NITI	REVERSE CURVE .019x.025 (.48mm x ,64mm)	NATURAL LOWER
11119253625	SUPERELASTIC NITI	REVERSE CURVE .019x.025 (.48mm x ,64mm)	PROGRESSIVE UPPER
11119253645	SUPERELASTIC NITI	REVERSE CURVE .019x.025 (.48mm x ,64mm)	PROGRESSIVE LOWER
11119253945	SUPERELASTIC NITI	INTRUSION .019x.025 (.48mm x ,64mm)	NATURAL LOWER
11120201124	SUPERELASTIC NITI	.020x.020 (.51mm x ,51mm)	NATURAL UPPER
11120201134	SUPERELASTIC NITI	.020x.020 (.51mm x ,51mm)	NATURAL MID-SIZE
11120201144	SUPERELASTIC NITI	.020x.020 (.51mm x ,51mm)	NATURAL LOWER
11120201214	SUPERELASTIC NITI	.020x.020 (.51mm x ,51mm)	PROGRESSIVE XL
11120201224	SUPERELASTIC NITI	.020x.020 (.51mm x ,51mm)	PROGRESSIVE UPPER
11120201244	SUPERELASTIC NITI	.020x.020 (.51mm x ,51mm)	PROGRESSIVE LOWER
11120201324	SUPERELASTIC NITI	.020x.020 (.51mm x ,51mm)	BROAD UPPER
11120201344	SUPERELASTIC NITI	.020x.020 (.51mm x ,51mm)	BROAD LOWER
11120201424	SUPERELASTIC NITI	.020x.020 (.51mm x ,51mm)	STANDARD UPPER
11120201444	SUPERELASTIC NITI	.020x.020 (.51mm x ,51mm)	STANDARD LOWER
11120201524	SUPERELASTIC NITI	.020x.020 (.51mm x ,51mm)	YOUTH UPPER
11120201544	SUPERELASTIC NITI	.020x.020 (.51mm x ,51mm)	YOUTH LOWER
11121251124	SUPERELASTIC NITI	.021x.025 (.53mm x ,64mm)	NATURAL UPPER
11121251134	SUPERELASTIC NITI	.021x.025 (.53mm x ,64mm)	NATURAL MID-SIZE
11121251144	SUPERELASTIC NITI	.021x.025 (.53mm x ,64mm)	NATURAL LOWER
11121251214	SUPERELASTIC NITI	.021x.025 (.53mm x ,64mm)	PROGRESSIVE XL
11121251224	SUPERELASTIC NITI	.021x.025 (.53mm x ,64mm)	PROGRESSIVE UPPER
11121251244	SUPERELASTIC NITI	.021x.025 (.53mm x ,64mm)	PROGRESSIVE LOWER
11121251324	SUPERELASTIC NITI	.021x.025 (.53mm x ,64mm)	BROAD UPPER
11121251344	SUPERELASTIC NITI	.021x.025 (.53mm x ,64mm)	BROAD LOWER
11121251424	SUPERELASTIC NITI	.021x.025 (.53mm x ,64mm)	STANDARD UPPER
11121251444	SUPERELASTIC NITI	.021x.025 (.53mm x ,64mm)	STANDARD LOWER
11121251524	SUPERELASTIC NITI	.021x.025 (.53mm x ,64mm)	YOUTH UPPER
11121251544	SUPERELASTIC NITI	.021x.025 (.53mm x ,64mm)	YOUTH LOWER
11121253525	SUPERELASTIC NITI	REVERSE CURVE .021x.025 (.53mm x ,64mm)	NATURAL UPPER
11121253545	SUPERELASTIC NITI	REVERSE CURVE .021x.025 (.53mm x ,64mm)	NATURAL LOWER
11121253625	SUPERELASTIC NITI	REVERSE CURVE .021x.025 (.53mm x ,64mm)	PROGRESSIVE UPPER
11121253645	SUPERELASTIC NITI	REVERSE CURVE .021x.025 (.53mm x ,64mm)	PROGRESSIVE LOWER
11121253925	SUPERELASTIC NITI	INTRUSION .021x.025 (.53mm x ,64mm)	NATURAL UPPER
11121253945	SUPERELASTIC NITI	INTRUSION .021x.025 (.53mm x ,64mm)	NATURAL LOWER
11200141124	HEAT ACTIVATED NITI	.014 (.36mm)	NATURAL UPPER
11200141134	HEAT ACTIVATED NITI	.014 (.36mm)	NATURAL MID-SIZE
11200141144	HEAT ACTIVATED NITI	.014 (.36mm)	NATURAL LOWER
11200141214	HEAT ACTIVATED NITI	.014 (.36mm)	PROGRESSIVE XL
11200141224	HEAT ACTIVATED NITI	.014 (.36mm)	PROGRESSIVE UPPER
11200141244	HEAT ACTIVATED NITI	.014 (.36mm)	PROGRESSIVE LOWER
11200161124	HEAT ACTIVATED NITI	.016 (.41mm)	NATURAL UPPER



Certificate No. 678-10-2024-3

Certificate to Foreign Government - Name of Product(s) Attachment Page 6 of 15

- 11200161134 HEAT ACTIVATED NITI .016 (.41mm) NATURAL MID-SIZE
- 11200161144 HEAT ACTIVATED NITI .016 (.41mm) NATURAL LOWER
- 11200161214 HEAT ACTIVATED NITI .016 (.41mm) PROGRESSIVE XL
- 11200161224 HEAT ACTIVATED NITI .016 (.41mm) PROGRESSIVE UPPER
- 11200161244 HEAT ACTIVATED NITI .016 (.41mm) PROGRESSIVE LOWER
- 11200163525 HEAT ACTIVATED NITI REVERSE CURVE .016 (.41mm) NATURAL UPPER
- 11200163545 HEAT ACTIVATED NITI REVERSE CURVE .016 (.41mm) NATURAL LOWER
- 11200163625 HEAT ACTIVATED NITI REVERSE CURVE .016 (.41mm) PROGRESSIVE UPPER
- 11200163645 HEAT ACTIVATED NITI REVERSE CURVE .016 (.41mm) PROGRESSIVE LOWER
- 11200181124 HEAT ACTIVATED NITI .018 (.46mm) NATURAL UPPER
- 11200181134 HEAT ACTIVATED NITI .018 (.46mm) NATURAL MID-SIZE
- 11200181144 HEAT ACTIVATED NITI .018 (.46mm) NATURAL LOWER
- 11200181214 HEAT ACTIVATED NITI .018 (.46mm) PROGRESSIVE XL
- 11200181224 HEAT ACTIVATED NITI .018 (.46mm) PROGRESSIVE UPPER
- 11200181244 HEAT ACTIVATED NITI .018 (.46mm) PROGRESSIVE LOWER
- 11200183525 HEAT ACTIVATED NITI REVERSE CURVE .018 (.46mm) NATURAL UPPER
- 11200183545 HEAT ACTIVATED NITI REVERSE CURVE .018 (.46mm) NATURAL LOWER
- 11200183625 HEAT ACTIVATED NITI REVERSE CURVE .018 (.46mm) PROGRESSIVE UPPER
- 11200183645 HEAT ACTIVATED NITI REVERSE CURVE .018 (.46mm) PROGRESSIVE LOWER
- 11200201124 HEAT ACTIVATED NITI .020 (.51mm) NATURAL UPPER
- 11200201134 HEAT ACTIVATED NITI .020 (.51mm) NATURAL MID-SIZE
- 11200201144 HEAT ACTIVATED NITI .020 (.51mm) NATURAL LOWER
- 11200201214 HEAT ACTIVATED NITI .020 (.51mm) PROGRESSIVE XL
- 11200201224 HEAT ACTIVATED NITI .020 (.51mm) PROGRESSIVE UPPER
- 11200201244 HEAT ACTIVATED NITI .020 (.51mm) PROGRESSIVE LOWER
- 11214251124 HEAT ACTIVATED NITI .014x.025 (.36mm x .64mm) NATURAL UPPER
- 11214251134 HEAT ACTIVATED NITI .014x.025 (.36mm x .64mm) NATURAL MID-SIZE
- 11214251144 HEAT ACTIVATED NITI .014x.025 (.36mm x .64mm) NATURAL LOWER
- 11214251214 HEAT ACTIVATED NITI .014x.025 (.36mm x .64mm) PROGRESSIVE XL
- 11214251224 HEAT ACTIVATED NITI .014x.025 (.36mm x .64mm) PROGRESSIVE UPPER
- 11214251244 HEAT ACTIVATED NITI .014x.025 (.36mm x .64mm) PROGRESSIVE LOWER
- 11216161124 HEAT ACTIVATED NITI .016x.016 (.41mm x .41mm) NATURAL UPPER
- 11216161134 HEAT ACTIVATED NITI .016x.016 (.41mm x .41mm) NATURAL MID-SIZE
- 11216161144 HEAT ACTIVATED NITI .016x.016 (.41mm x .41mm) NATURAL LOWER
- 11216161214 HEAT ACTIVATED NITI .016x.016 (.41mm x .41mm) PROGRESSIVE XL
- 11216161224 HEAT ACTIVATED NITI .016x.016 (.41mm x .41mm) PROGRESSIVE UPPER
- 11216161244 HEAT ACTIVATED NITI .016x.016 (.41mm x .41mm) PROGRESSIVE LOWER
- 11216163525 HEAT ACTIVATED NITI REVERSE CURVE .016x.016 (.41mm x .41mm) NATURAL UPPER
- 11216163545 HEAT ACTIVATED NITI REVERSE CURVE .016x.016 (.41mm x .41mm) NATURAL LOWER
- 11216163625 HEAT ACTIVATED NITI REVERSE CURVE .016x.016 (.41mm x .41mm) PROGRESSIVE UPPER
- 11216163645 HEAT ACTIVATED NITI REVERSE CURVE .016x.016 (.41mm x .41mm) PROGRESSIVE LOWER
- 11216221124 HEAT ACTIVATED NITI .016x.022 (.41mm x .56mm) NATURAL UPPER
- 11216221134 HEAT ACTIVATED NITI .016x.022 (.41mm x .56mm) NATURAL MID-SIZE
- 11216221144 HEAT ACTIVATED NITI .016x.022 (.41mm x .56mm) NATURAL LOWER
- 11216221214 HEAT ACTIVATED NITI .016x.022 (.41mm x .56mm) PROGRESSIVE XL
- 11216221224 HEAT ACTIVATED NITI .016x.022 (.41mm x .56mm) PROGRESSIVE UPPER
- 11216221244 HEAT ACTIVATED NITI .016x.022 (.41mm x .56mm) PROGRESSIVE LOWER
- 11216223525 HEAT ACTIVATED NITI REVERSE CURVE .016x.022 (.41mm x .56mm) NATURAL UPPER
- 11216223545 HEAT ACTIVATED NITI REVERSE CURVE .016x.022 (.41mm x .56mm) NATURAL LOWER
- 11216223625 HEAT ACTIVATED NITI REVERSE CURVE .016x.022 (.41mm x .56mm) PROGRESSIVE UPPER
- 11216223645 HEAT ACTIVATED NITI REVERSE CURVE .016x.022 (.41mm x .56mm) PROGRESSIVE LOWER
- 11216251124 HEAT ACTIVATED NITI .016x.025 (.41mm x .64mm) NATURAL UPPER
- 11216251134 HEAT ACTIVATED NITI .016x.025 (.41mm x .64mm) NATURAL MID-SIZE
- 11216251144 HEAT ACTIVATED NITI .016x.025 (.41mm x .64mm) NATURAL LOWER



Certificate No. 678-10-2024-3

Certificate to Foreign Government - Name of Product(s) Attachment Page 7 of 15

11216251214	HEAT ACTIVATED NITI	.016x.025 (.41mm x ,64mm) PROGRESSIVE XL
11216251224	HEAT ACTIVATED NITI	.016x.025 (.41mm x ,64mm) PROGRESSIVE UPPER
11216251244	HEAT ACTIVATED NITI	.016x.025 (.41mm x ,64mm) PROGRESSIVE LOWER
11217251124	HEAT ACTIVATED NITI	.017x.025 (.43mm x ,64mm) NATURAL UPPER
11217251134	HEAT ACTIVATED NITI	.017x.025 (.43mm x ,64mm) NATURAL MID-SIZE
11217251144	HEAT ACTIVATED NITI	.017x.025 (.43mm x ,64mm) NATURAL LOWER
11217251214	HEAT ACTIVATED NITI	.017x.025 (.43mm x ,64mm) PROGRESSIVE XL
11217251224	HEAT ACTIVATED NITI	.017x.025 (.43mm x ,64mm) PROGRESSIVE UPPER
11217251244	HEAT ACTIVATED NITI	.017x.025 (.43mm x ,64mm) PROGRESSIVE LOWER
11217253525	HEAT ACTIVATED NITI	REVERSE CURVE .017x.025 (.43mm x ,64mm) NATURAL UPPER
11217253545	HEAT ACTIVATED NITI	REVERSE CURVE .017x.025 (.43mm x ,64mm) NATURAL LOWER
11217253625	HEAT ACTIVATED NITI	REVERSE CURVE .017x.025 (.43mm x ,64mm) PROGRESSIVE UPPER
11217253645	HEAT ACTIVATED NITI	REVERSE CURVE .017x.025 (.43mm x ,64mm) PROGRESSIVE LOWER
11218181124	HEAT ACTIVATED NITI	.018x.018 (.46mm x ,46mm) NATURAL UPPER
11218181134	HEAT ACTIVATED NITI	.018x.018 (.46mm x ,46mm) NATURAL MID-SIZE
11218181144	HEAT ACTIVATED NITI	.018x.018 (.46mm x ,46mm) NATURAL LOWER
11218181214	HEAT ACTIVATED NITI	.018x.018 (.46mm x ,46mm) PROGRESSIVE XL
11218181224	HEAT ACTIVATED NITI	.018x.018 (.46mm x ,46mm) PROGRESSIVE UPPER
11218181244	HEAT ACTIVATED NITI	.018x.018 (.46mm x ,46mm) PROGRESSIVE LOWER
11218251124	HEAT ACTIVATED NITI	.018x.025 (.46mm x ,64mm) NATURAL UPPER
11218251134	HEAT ACTIVATED NITI	.018x.025 (.46mm x ,64mm) NATURAL MID-SIZE
11218251144	HEAT ACTIVATED NITI	.018x.025 (.46mm x ,64mm) NATURAL LOWER
11218251214	HEAT ACTIVATED NITI	.018x.025 (.46mm x ,64mm) PROGRESSIVE XL
11218251224	HEAT ACTIVATED NITI	.018x.025 (.46mm x ,64mm) PROGRESSIVE UPPER
11218251244	HEAT ACTIVATED NITI	.018x.025 (.46mm x ,64mm) PROGRESSIVE LOWER
11218253525	HEAT ACTIVATED NITI	REVERSE CURVE .018x.025 (.46mm x ,64mm) NATURAL UPPER
11218253545	HEAT ACTIVATED NITI	REVERSE CURVE .018x.025 (.46mm x ,64mm) NATURAL LOWER
11218253625	HEAT ACTIVATED NITI	REVERSE CURVE .018x.025 (.46mm x ,64mm) PROGRESSIVE UPPER
11218253645	HEAT ACTIVATED NITI	REVERSE CURVE .018x.025 (.46mm x ,64mm) PROGRESSIVE LOWER
11219251124	HEAT ACTIVATED NITI	.019x.025 (.48mm x ,64mm) NATURAL UPPER
11219251134	HEAT ACTIVATED NITI	.019x.025 (.48mm x ,64mm) NATURAL MID-SIZE
11219251144	HEAT ACTIVATED NITI	.019x.025 (.48mm x ,64mm) NATURAL LOWER
11219251214	HEAT ACTIVATED NITI	.019x.025 (.48mm x ,64mm) PROGRESSIVE XL
11219251224	HEAT ACTIVATED NITI	.019x.025 (.48mm x ,64mm) PROGRESSIVE UPPER
11219251244	HEAT ACTIVATED NITI	.019x.025 (.48mm x ,64mm) PROGRESSIVE LOWER
11219253525	HEAT ACTIVATED NITI	REVERSE CURVE .019x.025 (.48mm x ,64mm) NATURAL UPPER
11219253545	HEAT ACTIVATED NITI	REVERSE CURVE .019x.025 (.48mm x ,64mm) NATURAL LOWER
11219253625	HEAT ACTIVATED NITI	REVERSE CURVE .019x.025 (.48mm x ,64mm) PROGRESSIVE UPPER
11219253645	HEAT ACTIVATED NITI	REVERSE CURVE .019x.025 (.48mm x ,64mm) PROGRESSIVE LOWER
11220201124	HEAT ACTIVATED NITI	.020x.020 (.51mm x ,51mm) NATURAL UPPER
11220201134	HEAT ACTIVATED NITI	.020x.020 (.51mm x ,51mm) NATURAL MID-SIZE
11220201144	HEAT ACTIVATED NITI	.020x.020 (.51mm x ,51mm) NATURAL LOWER
11220201214	HEAT ACTIVATED NITI	.020x.020 (.51mm x ,51mm) PROGRESSIVE XL
11220201224	HEAT ACTIVATED NITI	.020x.020 (.51mm x ,51mm) PROGRESSIVE UPPER
11220201244	HEAT ACTIVATED NITI	.020x.020 (.51mm x ,51mm) PROGRESSIVE LOWER
11221251124	HEAT ACTIVATED NITI	.021x.025 (.53mm x ,64mm) NATURAL UPPER
11221251134	HEAT ACTIVATED NITI	.021x.025 (.53mm x ,64mm) NATURAL MID-SIZE
11221251144	HEAT ACTIVATED NITI	.021x.025 (.53mm x ,64mm) NATURAL LOWER
11221251214	HEAT ACTIVATED NITI	.021x.025 (.53mm x ,64mm) PROGRESSIVE XL
11221251224	HEAT ACTIVATED NITI	.021x.025 (.53mm x ,64mm) PROGRESSIVE UPPER
11221251244	HEAT ACTIVATED NITI	.021x.025 (.53mm x ,64mm) PROGRESSIVE LOWER
11221253525	HEAT ACTIVATED NITI	REVERSE CURVE .021x.025 (.53mm x ,64mm) NATURAL UPPER



HINDI

Certificate No. 678-10-2024-3

Certificate to Foreign Government - Name of Product(s) Attachment Page 8 of 15

- 11221253545 HEAT ACTIVATED NITI REVERSE CURVE .021x.025 (.53mm x ,64mm) NATURAL LOWER
- 11221253625 HEAT ACTIVATED NITI REVERSE CURVE .021x.025 (.53mm x ,64mm) PROGRESSIVE UPPER
- 11221253645 HEAT ACTIVATED NITI REVERSE CURVE .021x.025 (.53mm x ,64mm) PROGRESSIVE LOWER
- 11100161122AE SUPERELASTIC AESTHETIC NITI .016 (.41mm) NATURAL UPPER
- 11100161132AE SUPERELASTIC AESTHETIC NITI .016 (.41mm) NATURAL MID-SIZE
- 11100161142AE SUPERELASTIC AESTHETIC NITI .016 (.41mm) NATURAL LOWER
- 11100161212AE SUPERELASTIC AESTHETIC NITI .016 (.41mm) PROGRESSIVE XL
- 11100161222AE SUPERELASTIC AESTHETIC NITI .016 (.41mm) PROGRESSIVE UPPER
- 11100161242AE SUPERELASTIC AESTHETIC NITI .016 (.41mm) PROGRESSIVE LOWER
- 11100181122AE SUPERELASTIC AESTHETIC NITI .018 (.46mm) NATURAL UPPER
- 11100181132AE SUPERELASTIC AESTHETIC NITI .018 (.46mm) NATURAL MID-SIZE
- 11100181142AE SUPERELASTIC AESTHETIC NITI .018 (.46mm) NATURAL LOWER
- 11100181212AE SUPERELASTIC AESTHETIC NITI .018 (.46mm) PROGRESSIVE XL
- 11100181222AE SUPERELASTIC AESTHETIC NITI .018 (.46mm) PROGRESSIVE UPPER
- 11100181242AE SUPERELASTIC AESTHETIC NITI .018 (.46mm) PROGRESSIVE LOWER
- 11116221122AE SUPERELASTIC AESTHETIC NITI .016x.022 (.41mm x ,56mm) NATURAL UPPER
- 11116221132AE SUPERELASTIC AESTHETIC NITI .016x.022 (.41mm x ,56mm) NATURAL MID-SIZE
- 11116221142AE SUPERELASTIC AESTHETIC NITI .016x.022 (.41mm x ,56mm) NATURAL LOWER
- 11116221212AE SUPERELASTIC AESTHETIC NITI .016x.022 (.41mm x ,56mm) PROGRESSIVE XL
- 11116221222AE SUPERELASTIC AESTHETIC NITI .016x.022 (.41mm x ,56mm) PROGRESSIVE UPPER
- 11116221242AE SUPERELASTIC AESTHETIC NITI .016x.022 (.41mm x ,56mm) PROGRESSIVE LOWER
- 11119251122AE SUPERELASTIC AESTHETIC NITI .019x.025 (.48mm x ,64mm) NATURAL UPPER
- 11119251132AE SUPERELASTIC AESTHETIC NITI .019x.025 (.48mm x ,64mm) NATURAL MID-SIZE
- 11119251142AE SUPERELASTIC AESTHETIC NITI .019x.025 (.48mm x ,64mm) NATURAL LOWER
- 11119251212AE SUPERELASTIC AESTHETIC NITI .019x.025 (.48mm x ,64mm) PROGRESSIVE XL
- 11119251222AE SUPERELASTIC AESTHETIC NITI .019x.025 (.48mm x ,64mm) PROGRESSIVE UPPER
- 11119251242AE SUPERELASTIC AESTHETIC NITI .019x.025 (.48mm x ,64mm) PROGRESSIVE LOWER
- 19 12200121124 STAINLESS STEEL .012 (.30mm) NATURAL UPPER
- 12200121134 STAINLESS STEEL .012 (.30mm) NATURAL MID-SIZE
- 12200121144 STAINLESS STEEL .012 (.30mm) NATURAL LOWER
- 12200121214 STAINLESS STEEL .012 (.30mm) PROGRESSIVE XL
- 12200121224 STAINLESS STEEL .012 (.30mm) PROGRESSIVE UPPER
- 12200121244 STAINLESS STEEL .012 (.30mm) PROGRESSIVE LOWER
- 12200121324 STAINLESS STEEL .012 (.30mm) BROAD UPPER
- 12200121344 STAINLESS STEEL .012 (.30mm) BROAD LOWER
- 12200121424 STAINLESS STEEL .012 (.30mm) STANDARD UPPER
- 12200121444 STAINLESS STEEL .012 (.30mm) STANDARD LOWER
- 12200121524 STAINLESS STEEL .012 (.30mm) YOUTH UPPER
- 12200121544 STAINLESS STEEL .012 (.30mm) YOUTH LOWER
- 12200141124 STAINLESS STEEL .014 (.36mm) NATURAL UPPER
- 12200141134 STAINLESS STEEL .014 (.36mm) NATURAL MID-SIZE
- 12200141144 STAINLESS STEEL .014 (.36mm) NATURAL LOWER
- 12200141214 STAINLESS STEEL .014 (.36mm) PROGRESSIVE XL
- 12200141224 STAINLESS STEEL .014 (.36mm) PROGRESSIVE UPPER
- 12200141244 STAINLESS STEEL .014 (.36mm) PROGRESSIVE LOWER
- 12200141324 STAINLESS STEEL .014 (.36mm) BROAD UPPER
- 12200141344 STAINLESS STEEL .014 (.36mm) BROAD LOWER
- 12200141424 STAINLESS STEEL .014 (.36mm) STANDARD UPPER
- 12200141444 STAINLESS STEEL .014 (.36mm) STANDARD LOWER
- 12200141524 STAINLESS STEEL .014 (.36mm) YOUTH UPPER
- 12200141544 STAINLESS STEEL .014 (.36mm) YOUTH LOWER
- 12200141605 STAINLESS STEEL LINGUAL .014 (.36mm) UNIVERSAL
- 12200161124 STAINLESS STEEL .016 (.41mm) NATURAL UPPER
- 12200161134 STAINLESS STEEL .016 (.41mm) NATURAL MID-SIZE
- 12200161144 STAINLESS STEEL .016 (.41mm) NATURAL LOWER
- 12200161214 STAINLESS STEEL .016 (.41mm) PROGRESSIVE XL



Certificate No. 678-10-2024-3

Certificate to Foreign Government - Name of Product(s) Attachment Page 9 of 15

12200161224	STAINLESS STEEL .016 (.41mm) PROGRESSIVE UPPER
12200161244	STAINLESS STEEL .016 (.41mm) PROGRESSIVE LOWER
12200161324	STAINLESS STEEL .016 (.41mm) BROAD UPPER
12200161344	STAINLESS STEEL .016 (.41mm) BROAD LOWER
12200161424	STAINLESS STEEL .016 (.41mm) STANDARD UPPER
12200161444	STAINLESS STEEL .016 (.41mm) STANDARD LOWER
12200161524	STAINLESS STEEL .016 (.41mm) YOUTH UPPER
12200161544	STAINLESS STEEL .016 (.41mm) YOUTH LOWER
12200161605	STAINLESS STEEL LINGUAL .016 (.41mm) UNIVERSAL
12200181124	STAINLESS STEEL .018 (.46mm) NATURAL UPPER
12200181134	STAINLESS STEEL .018 (.46mm) NATURAL MID-SIZE
12200181144	STAINLESS STEEL .018 (.46mm) NATURAL LOWER
12200181214	STAINLESS STEEL .018 (.46mm) PROGRESSIVE XL
12200181224	STAINLESS STEEL .018 (.46mm) PROGRESSIVE UPPER
12200181244	STAINLESS STEEL .018 (.46mm) PROGRESSIVE LOWER
12200181324	STAINLESS STEEL .018 (.46mm) BROAD UPPER
12200181344	STAINLESS STEEL .018 (.46mm) BROAD LOWER
12200181424	STAINLESS STEEL .018 (.46mm) STANDARD UPPER
12200181444	STAINLESS STEEL .018 (.46mm) STANDARD LOWER
12200181524	STAINLESS STEEL .018 (.46mm) YOUTH UPPER
12200181544	STAINLESS STEEL .018 (.46mm) YOUTH LOWER
12200181605	STAINLESS STEEL LINGUAL .018 (.46mm) UNIVERSAL
12200201124	STAINLESS STEEL .020 (.51mm) NATURAL UPPER
12200201134	STAINLESS STEEL .020 (.51mm) NATURAL MID-SIZE
12200201144	STAINLESS STEEL .020 (.51mm) NATURAL LOWER
12200201214	STAINLESS STEEL .020 (.51mm) PROGRESSIVE XL
12200201224	STAINLESS STEEL .020 (.51mm) PROGRESSIVE UPPER
12200201244	STAINLESS STEEL .020 (.51mm) PROGRESSIVE LOWER
12200201324	STAINLESS STEEL .020 (.51mm) BROAD UPPER
12200201344	STAINLESS STEEL .020 (.51mm) BROAD LOWER
12200201424	STAINLESS STEEL .020 (.51mm) STANDARD UPPER
12200201444	STAINLESS STEEL .020 (.51mm) STANDARD LOWER
12200201524	STAINLESS STEEL .020 (.51mm) YOUTH UPPER
12200201544	STAINLESS STEEL .020 (.51mm) YOUTH LOWER
12200284304	STAINLESS STEEL RETAINER WIRE .028 (.71mm) 14" (35,56cm)
12200304304	STAINLESS STEEL RETAINER WIRE .030 (.76mm) 14" (35,56cm)
12200324304	STAINLESS STEEL RETAINER WIRE .032 (.81mm) 14" (35,56cm)
12200364304	STAINLESS STEEL RETAINER WIRE .036 (.91mm) 14" (35,56cm)
12216161124	STAINLESS STEEL .016x.016 (.41mm x .41mm) NATURAL UPPER
12216161134	STAINLESS STEEL .016x.016 (.41mm x .41mm) NATURAL MID-SIZE
12216161144	STAINLESS STEEL .016x.016 (.41mm x .41mm) NATURAL LOWER
12216161214	STAINLESS STEEL .016x.016 (.41mm x .41mm) PROGRESSIVE XL
12216161224	STAINLESS STEEL .016x.016 (.41mm x .41mm) PROGRESSIVE UPPER
12216161244	STAINLESS STEEL .016x.016 (.41mm x .41mm) PROGRESSIVE LOWER
12216161324	STAINLESS STEEL .016x.016 (.41mm x .41mm) BROAD UPPER
12216161344	STAINLESS STEEL .016x.016 (.41mm x .41mm) BROAD LOWER
12216161424	STAINLESS STEEL .016x.016 (.41mm x .41mm) STANDARD UPPER
12216161444	STAINLESS STEEL .016x.016 (.41mm x .41mm) STANDARD LOWER
12216161524	STAINLESS STEEL .016x.016 (.41mm x .41mm) YOUTH UPPER
12216161544	STAINLESS STEEL .016x.016 (.41mm x .41mm) YOUTH LOWER
12216161605	STAINLESS STEEL LINGUAL .016x.016 (.41mm x .41mm) UNIVERSAL
12216221124	STAINLESS STEEL .016x.022 (.41mm x .56mm) NATURAL UPPER
12216221134	STAINLESS STEEL .016x.022 (.41mm x .56mm) NATURAL MID-SIZE
12216221144	STAINLESS STEEL .016x.022 (.41mm x .56mm) NATURAL LOWER
12216221214	STAINLESS STEEL .016x.022 (.41mm x .56mm) PROGRESSIVE XL
12216221224	STAINLESS STEEL .016x.022 (.41mm x .56mm) PROGRESSIVE UPPER
12216221244	STAINLESS STEEL .016x.022 (.41mm x .56mm) PROGRESSIVE LOWER
12216221324	STAINLESS STEEL .016x.022 (.41mm x .56mm) BROAD UPPER



12/17/2024

Certificate No. 678-10-2024-3

Certificate to Foreign Government - Name of Product(s) Attachment Page 10 of 15

12216221344	STAINLESS STEEL .016x.022 (,41mm x ,56mm) BROAD LOWER
12216221424	STAINLESS STEEL .016x.022 (,41mm x ,56mm) STANDARD UPPER
12216221444	STAINLESS STEEL .016x.022 (,41mm x ,56mm) STANDARD LOWER
12216221524	STAINLESS STEEL .016x.022 (,41mm x ,56mm) YOUTH UPPER
12216221544	STAINLESS STEEL .016x.022 (,41mm x ,56mm) YOUTH LOWER
12216221605	STAINLESS STEEL LINGUAL .016x.022 (,41mm x ,56mm) UNIVERSAL
12216251124	STAINLESS STEEL .016x.025 (,41mm x ,64mm) NATURAL UPPER
12216251134	STAINLESS STEEL .016x.025 (,41mm x ,64mm) NATURAL MID-SIZE
12216251144	STAINLESS STEEL .016x.025 (,41mm x ,64mm) NATURAL LOWER
12216251214	STAINLESS STEEL .016x.025 (,41mm x ,64mm) PROGRESSIVE XL
12216251224	STAINLESS STEEL .016x.025 (,41mm x ,64mm) PROGRESSIVE UPPER
12216251244	STAINLESS STEEL .016x.025 (,41mm x ,64mm) PROGRESSIVE LOWER
12216251324	STAINLESS STEEL .016x.025 (,41mm x ,64mm) BROAD UPPER
12216251344	STAINLESS STEEL .016x.025 (,41mm x ,64mm) BROAD LOWER
12216251424	STAINLESS STEEL .016x.025 (,41mm x ,64mm) STANDARD UPPER
12216251444	STAINLESS STEEL .016x.025 (,41mm x ,64mm) STANDARD LOWER
12216251524	STAINLESS STEEL .016x.025 (,41mm x ,64mm) YOUTH UPPER
12216251544	STAINLESS STEEL .016x.025 (,41mm x ,64mm) YOUTH LOWER
12217171124	STAINLESS STEEL .017x.017 (,43mm x ,43mm) NATURAL UPPER
12217171134	STAINLESS STEEL .017x.017 (,43mm x ,43mm) NATURAL MID-SIZE
12217171144	STAINLESS STEEL .017x.017 (,43mm x ,43mm) NATURAL LOWER
12217171214	STAINLESS STEEL .017x.017 (,43mm x ,43mm) PROGRESSIVE XL
12217171224	STAINLESS STEEL .017x.017 (,43mm x ,43mm) PROGRESSIVE UPPER
12217171244	STAINLESS STEEL .017x.017 (,43mm x ,43mm) PROGRESSIVE LOWER
12217171324	STAINLESS STEEL .017x.017 (,43mm x ,43mm) BROAD UPPER
12217171344	STAINLESS STEEL .017x.017 (,43mm x ,43mm) BROAD LOWER
12217171424	STAINLESS STEEL .017x.017 (,43mm x ,43mm) STANDARD UPPER
12217171444	STAINLESS STEEL .017x.017 (,43mm x ,43mm) STANDARD LOWER
12217171524	STAINLESS STEEL .017x.017 (,43mm x ,43mm) YOUTH UPPER
12217171544	STAINLESS STEEL .017x.017 (,43mm x ,43mm) YOUTH LOWER
12217221214	STAINLESS STEEL .017x.022 (,43mm x ,56mm) PROGRESSIVE XL
12217251124	STAINLESS STEEL .017x.025 (,43mm x ,64mm) NATURAL UPPER
12217251134	STAINLESS STEEL .017x.025 (,43mm x ,64mm) NATURAL MID-SIZE
12217251144	STAINLESS STEEL .017x.025 (,43mm x ,64mm) NATURAL LOWER
12217251214	STAINLESS STEEL .017x.025 (,43mm x ,64mm) PROGRESSIVE XL
12217251224	STAINLESS STEEL .017x.025 (,43mm x ,64mm) PROGRESSIVE UPPER
12217251244	STAINLESS STEEL .017x.025 (,43mm x ,64mm) PROGRESSIVE LOWER
12217251324	STAINLESS STEEL .017x.025 (,43mm x ,64mm) BROAD UPPER
12217251344	STAINLESS STEEL .017x.025 (,43mm x ,64mm) BROAD LOWER
12217251424	STAINLESS STEEL .017x.025 (,43mm x ,64mm) STANDARD UPPER
12217251444	STAINLESS STEEL .017x.025 (,43mm x ,64mm) STANDARD LOWER
12217251524	STAINLESS STEEL .017x.025 (,43mm x ,64mm) YOUTH UPPER
12217251544	STAINLESS STEEL .017x.025 (,43mm x ,64mm) YOUTH LOWER
12217251605	STAINLESS STEEL LINGUAL .017x.025 (,43mm x ,64mm) UNIVERSAL
12218181124	STAINLESS STEEL .018x.018 (,46mm x ,46mm) NATURAL UPPER
12218181134	STAINLESS STEEL .018x.018 (,46mm x ,46mm) NATURAL MID-SIZE
12218181144	STAINLESS STEEL .018x.018 (,46mm x ,46mm) NATURAL LOWER
12218181214	STAINLESS STEEL .018x.018 (,46mm x ,46mm) PROGRESSIVE XL
12218181224	STAINLESS STEEL .018x.018 (,46mm x ,46mm) PROGRESSIVE UPPER
12218181244	STAINLESS STEEL .018x.018 (,46mm x ,46mm) PROGRESSIVE LOWER
12218181324	STAINLESS STEEL .018x.018 (,46mm x ,46mm) BROAD UPPER
12218181344	STAINLESS STEEL .018x.018 (,46mm x ,46mm) BROAD LOWER
12218181424	STAINLESS STEEL .018x.018 (,46mm x ,46mm) STANDARD UPPER
12218181444	STAINLESS STEEL .018x.018 (,46mm x ,46mm) STANDARD LOWER
12218181524	STAINLESS STEEL .018x.018 (,46mm x ,46mm) YOUTH UPPER
12218181544	STAINLESS STEEL .018x.018 (,46mm x ,46mm) YOUTH LOWER
12218221444	STAINLESS STEEL .018x.022 (,46mm x ,56mm) STANDARD LOWER
12218251124	STAINLESS STEEL .018x.025 (,46mm x ,64mm) NATURAL UPPER



Certificate No. 678-10-2024-3

Certificate to Foreign Government - Name of Product(s) Attachment Page 11 of 15

12218251134	STAINLESS STEEL .018x.025 (.46mm x .64mm) NATURAL MID-SIZE
12218251144	STAINLESS STEEL .018x.025 (.46mm x .64mm) NATURAL LOWER
12218251214	STAINLESS STEEL .018x.025 (.46mm x .64mm) PROGRESSIVE XL
12218251224	STAINLESS STEEL .018x.025 (.46mm x .64mm) PROGRESSIVE UPPER
12218251244	STAINLESS STEEL .018x.025 (.46mm x .64mm) PROGRESSIVE LOWER
12218251324	STAINLESS STEEL .018x.025 (.46mm x .64mm) BROAD UPPER
12218251344	STAINLESS STEEL .018x.025 (.46mm x .64mm) BROAD LOWER
12218251424	STAINLESS STEEL .018x.025 (.46mm x .64mm) STANDARD UPPER
12218251444	STAINLESS STEEL .018x.025 (.46mm x .64mm) STANDARD LOWER
12218251524	STAINLESS STEEL .018x.025 (.46mm x .64mm) YOUTH UPPER
12218251544	STAINLESS STEEL .018x.025 (.46mm x .64mm) YOUTH LOWER
12218251605	STAINLESS STEEL LINGUAL .018x.025 (.46mm x .64mm) UNIVERSAL
12219251124	STAINLESS STEEL .019x.025 (.48mm x .64mm) NATURAL UPPER
12219251134	STAINLESS STEEL .019x.025 (.48mm x .64mm) NATURAL MID-SIZE
12219251144	STAINLESS STEEL .019x.025 (.48mm x .64mm) NATURAL LOWER
12219251214	STAINLESS STEEL .019x.025 (.48mm x .64mm) PROGRESSIVE XL
12219251224	STAINLESS STEEL .019x.025 (.48mm x .64mm) PROGRESSIVE UPPER
12219251244	STAINLESS STEEL .019x.025 (.48mm x .64mm) PROGRESSIVE LOWER
12219251324	STAINLESS STEEL .019x.025 (.48mm x .64mm) BROAD UPPER
12219251344	STAINLESS STEEL .019x.025 (.48mm x .64mm) BROAD LOWER
12219251424	STAINLESS STEEL .019x.025 (.48mm x .64mm) STANDARD UPPER
12219251444	STAINLESS STEEL .019x.025 (.48mm x .64mm) STANDARD LOWER
12219251524	STAINLESS STEEL .019x.025 (.48mm x .64mm) YOUTH UPPER
12219251544	STAINLESS STEEL .019x.025 (.48mm x .64mm) YOUTH LOWER
12220201124	STAINLESS STEEL .020x.020 (.51mm x .51mm) NATURAL UPPER
12220201134	STAINLESS STEEL .020x.020 (.51mm x .51mm) NATURAL MID-SIZE
12220201144	STAINLESS STEEL .020x.020 (.51mm x .51mm) NATURAL LOWER
12220201214	STAINLESS STEEL .020x.020 (.51mm x .51mm) PROGRESSIVE XL
12220201224	STAINLESS STEEL .020x.020 (.51mm x .51mm) PROGRESSIVE UPPER
12220201244	STAINLESS STEEL .020x.020 (.51mm x .51mm) PROGRESSIVE LOWER
12220201324	STAINLESS STEEL .020x.020 (.51mm x .51mm) BROAD UPPER
12220201344	STAINLESS STEEL .020x.020 (.51mm x .51mm) BROAD LOWER
12220201424	STAINLESS STEEL .020x.020 (.51mm x .51mm) STANDARD UPPER
12220201444	STAINLESS STEEL .020x.020 (.51mm x .51mm) STANDARD LOWER
12220201524	STAINLESS STEEL .020x.020 (.51mm x .51mm) YOUTH UPPER
12220201544	STAINLESS STEEL .020x.020 (.51mm x .51mm) YOUTH LOWER
12221251124	STAINLESS STEEL .021x.025 (.53mm x .64mm) NATURAL UPPER
12221251134	STAINLESS STEEL .021x.025 (.53mm x .64mm) NATURAL MID-SIZE
12221251144	STAINLESS STEEL .021x.025 (.53mm x .64mm) NATURAL LOWER
12221251214	STAINLESS STEEL .021x.025 (.53mm x .64mm) PROGRESSIVE XL
12221251224	STAINLESS STEEL .021x.025 (.53mm x .64mm) PROGRESSIVE UPPER
12221251244	STAINLESS STEEL .021x.025 (.53mm x .64mm) PROGRESSIVE LOWER
12221251324	STAINLESS STEEL .021x.025 (.53mm x .64mm) BROAD UPPER
12221251344	STAINLESS STEEL .021x.025 (.53mm x .64mm) BROAD LOWER
12221251424	STAINLESS STEEL .021x.025 (.53mm x .64mm) STANDARD UPPER
12221251444	STAINLESS STEEL .021x.025 (.53mm x .64mm) STANDARD LOWER
12221251524	STAINLESS STEEL .021x.025 (.53mm x .64mm) YOUTH UPPER
12221251544	STAINLESS STEEL .021x.025 (.53mm x .64mm) YOUTH LOWER
12221281134	STAINLESS STEEL .021x.028 (.53mm x .71mm) NATURAL MID-SIZE
12221281144	STAINLESS STEEL .021x.028 (.53mm x .71mm) NATURAL LOWER
12221281244	STAINLESS STEEL .021x.028 (.53mm x .71mm) PROGRESSIVE LOWER
12221281424	STAINLESS STEEL .021x.028 (.53mm x .71mm) STANDARD UPPER
12221281444	STAINLESS STEEL .021x.028 (.53mm x .71mm) STANDARD LOWER
12300121124	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .012 (.30mm) NATURAL UPPER
12300121134	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .012 (.30mm) NATURAL MID-SIZE
12300121144	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .012 (.30mm) NATURAL LOWER
12300121224	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .012 (.30mm) PROGRESSIVE UPPER
12300121244	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .012 (.30mm) PROGRESSIVE LOWER



Certificate No. 678-10-2024-3

Certificate to Foreign Government - Name of Product(s) Attachment Page 12 of 15

12300131124	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .013 (.33mm) NATURAL UPPER
12300131144	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .013 (.33mm) NATURAL LOWER
12300131224	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .013 (.33mm) PROGRESSIVE UPPER
12300131244	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .013 (.33mm) PROGRESSIVE LOWER
12300141124	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .014 (.36mm) NATURAL UPPER
12300141134	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .014 (.36mm) NATURAL MID-SIZE
12300141144	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .014 (.36mm) NATURAL LOWER
12300141214	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .014 (.36mm) PROGRESSIVE XL
12300141224	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .014 (.36mm) PROGRESSIVE UPPER
12300141244	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .014 (.36mm) PROGRESSIVE LOWER
12300161124	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .016 (.41mm) NATURAL UPPER
12300161134	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .016 (.41mm) NATURAL MID-SIZE
12300161144	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .016 (.41mm) NATURAL LOWER
12300161214	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .016 (.41mm) PROGRESSIVE XL
12300161224	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .016 (.41mm) PROGRESSIVE UPPER
12300161244	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .016 (.41mm) PROGRESSIVE LOWER
12300181124	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .018 (.46mm) NATURAL UPPER
12300181134	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .018 (.46mm) NATURAL MID-SIZE
12300181144	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .018 (.46mm) NATURAL LOWER
12300181214	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .018 (.46mm) PROGRESSIVE XL
12300181224	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .018 (.46mm) PROGRESSIVE UPPER
12300181244	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .018 (.46mm) PROGRESSIVE LOWER
12300201124	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .020 (.51mm) NATURAL UPPER
12300201134	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .020 (.51mm) NATURAL MID-SIZE
12300201144	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .020 (.51mm) NATURAL LOWER
12300201214	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .020 (.51mm) PROGRESSIVE XL
12300201224	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .020 (.51mm) PROGRESSIVE UPPER
12300201244	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .020 (.51mm) PROGRESSIVE LOWER
12316161124	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .016x.016 (.41mm x .41mm) NATURAL UPPER
12316161134	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .016x.016 (.41mm x .41mm) NATURAL MID-SIZE
12316161144	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .016x.016 (.41mm x .41mm) NATURAL LOWER
12316161214	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .016x.016 (.41mm x .41mm) PROGRESSIVE XL
12316161224	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .016x.016 (.41mm x .41mm) PROGRESSIVE UPPER
12316161244	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .016x.016 (.41mm x .41mm) PROGRESSIVE LOWER
12316221124	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .016x.022 (.41mm x .56mm) NATURAL UPPER
12316221134	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .016x.022 (.41mm x .56mm) NATURAL MID-SIZE
12316221144	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .016x.022 (.41mm x .56mm) NATURAL LOWER
12316221214	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .016x.022 (.41mm x .56mm) PROGRESSIVE XL
12316221224	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .016x.022 (.41mm x .56mm) PROGRESSIVE UPPER
12316221244	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .016x.022 (.41mm x .56mm) PROGRESSIVE LOWER
12317221224	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .017x.022 (.43mm x .56mm) PROGRESSIVE UPPER
12317251124	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .017x.025 (.43mm x .64mm) NATURAL UPPER
12317251134	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .017x.025 (.43mm x .64mm) NATURAL MID-SIZE
12317251144	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .017x.025 (.43mm x .64mm) NATURAL LOWER
12317251214	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .017x.025 (.43mm x .64mm) PROGRESSIVE XL
12317251224	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .017x.025 (.43mm x .64mm) PROGRESSIVE UPPER
12317251244	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .017x.025 (.43mm x .64mm) PROGRESSIVE LOWER
12318181124	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .018x.018 (.46mm x .46mm) NATURAL UPPER
12318181134	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .018x.018 (.46mm x .46mm) NATURAL MID-SIZE
12318181144	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .018x.018 (.46mm x .46mm) NATURAL LOWER
12318181224	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .018x.018 (.46mm x .46mm) PROGRESSIVE UPPER
12318181244	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .018x.018 (.46mm x .46mm) PROGRESSIVE LOWER
12318251124	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .018x.025 (.46mm x .64mm) NATURAL UPPER
12318251134	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .018x.025 (.46mm x .64mm) NATURAL MID-SIZE
12318251144	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .018x.025 (.46mm x .64mm) NATURAL LOWER
12318251214	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .018x.025 (.46mm x .64mm) PROGRESSIVE XL
12318251224	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .018x.025 (.46mm x .64mm) PROGRESSIVE UPPER
12318251244	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .018x.025 (.46mm x .64mm) PROGRESSIVE



Certificate No. 678-10-2024-3

Certificate to Foreign Government - Name of Product(s) Attachment Page 13 of 15

12319251124	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .019x.025 (.48mm x .64mm) NATURAL UPPER
12319251134	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .019x.025 (.48mm x .64mm) NATURAL MID-SIZE
12319251144	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .019x.025 (.48mm x .64mm) NATURAL LOWER
12319251214	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .019x.025 (.48mm x .64mm) PROGRESSIVE XL
12319251224	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .019x.025 (.48mm x .64mm) PROGRESSIVE UPPER
12319251244	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .019x.025 (.48mm x .64mm) PROGRESSIVE LOWER
12321251124	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .021x.025 (.53mm x .64mm) NATURAL UPPER
12321251134	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .021x.025 (.53mm x .64mm) NATURAL MID-SIZE
12321251144	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .021x.025 (.53mm x .64mm) NATURAL LOWER
12321251214	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .021x.025 (.53mm x .64mm) PROGRESSIVE XL
12321251224	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .021x.025 (.53mm x .64mm) PROGRESSIVE UPPER
12321251244	HIGH TENSILE STAINLESS STEEL .021x.025 (.53mm x .64mm) PROGRESSIVE LOWER
21 12716161125	STAINLESS STEEL 8-STRAND BRAIDED .016x.016 (.41mm x .41mm) NATURAL UPPER
12716161145	STAINLESS STEEL 8-STRAND BRAIDED .016x.016 (.41mm x .41mm) NATURAL LOWER
12716221125	STAINLESS STEEL 8-STRAND BRAIDED .016x.022 (.41mm x .56mm) NATURAL UPPER
12716221145	STAINLESS STEEL 8-STRAND BRAIDED .016x.022 (.41mm x .56mm) NATURAL LOWER
12717251125	STAINLESS STEEL 8-STRAND BRAIDED .017x.025 (.43mm x .64mm) NATURAL UPPER
12717251145	STAINLESS STEEL 8-STRAND BRAIDED .017x.025 (.43mm x .64mm) NATURAL LOWER
12718251125	STAINLESS STEEL 8-STRAND BRAIDED .018x.025 (.46mm x .64mm) NATURAL UPPER
12718251145	STAINLESS STEEL 8-STRAND BRAIDED .018x.025 (.46mm x .64mm) NATURAL LOWER
12719251125	STAINLESS STEEL 8-STRAND BRAIDED .019x.025 (.48mm x .64mm) NATURAL UPPER
12719251145	STAINLESS STEEL 8-STRAND BRAIDED .019x.025 (.48mm x .64mm) NATURAL LOWER
12721251125	STAINLESS STEEL 8-STRAND BRAIDED .021x.025 (.53mm x .64mm) NATURAL UPPER
12721251145	STAINLESS STEEL 8-STRAND BRAIDED .021x.025 (.53mm x .64mm) NATURAL LOWER
22 13000161128	BETA TITANIUM MOLYBDENUM .016 (.41mm) NATURAL UPPER
13000161148	BETA TITANIUM MOLYBDENUM .016 (.41mm) NATURAL LOWER
13000161228	BETA TITANIUM MOLYBDENUM .016 (.41mm) PROGRESSIVE UPPER
13000161248	BETA TITANIUM MOLYBDENUM .016 (.41mm) PROGRESSIVE LOWER
13000161528	BETA TITANIUM MOLYBDENUM .016 (.41mm) YOUTH UPPER
13000161548	BETA TITANIUM MOLYBDENUM .016 (.41mm) YOUTH LOWER
13000161606	BETA TITANIUM MOLYBDENUM LINGUAL .016 (.41mm) UNIVERSAL
13000181128	BETA TITANIUM MOLYBDENUM .018 (.46mm) NATURAL UPPER
13000181148	BETA TITANIUM MOLYBDENUM .018 (.46mm) NATURAL LOWER
13000181228	BETA TITANIUM MOLYBDENUM .018 (.46mm) PROGRESSIVE UPPER
13000181248	BETA TITANIUM MOLYBDENUM .018 (.46mm) PROGRESSIVE LOWER
13000181528	BETA TITANIUM MOLYBDENUM .018 (.46mm) YOUTH UPPER
13000181548	BETA TITANIUM MOLYBDENUM .018 (.46mm) YOUTH LOWER
13016161128	BETA TITANIUM MOLYBDENUM .016x.016 (.41mm x .41mm) NATURAL UPPER
13016161148	BETA TITANIUM MOLYBDENUM .016x.016 (.41mm x .41mm) NATURAL LOWER
13016161228	BETA TITANIUM MOLYBDENUM .016x.016 (.41mm x .41mm) PROGRESSIVE UPPER
13016161248	BETA TITANIUM MOLYBDENUM .016x.016 (.41mm x .41mm) PROGRESSIVE LOWER
13016161528	BETA TITANIUM MOLYBDENUM .016x.016 (.41mm x .41mm) YOUTH UPPER
13016161548	BETA TITANIUM MOLYBDENUM .016x.016 (.41mm x .41mm) YOUTH LOWER
13016221128	BETA TITANIUM MOLYBDENUM .016x.022 (.41mm x .56mm) NATURAL UPPER
13016221138	BETA TITANIUM MOLYBDENUM .016x.022 (.41mm x .56mm) NATURAL MID-SIZE
13016221148	BETA TITANIUM MOLYBDENUM .016x.022 (.41mm x .56mm) NATURAL LOWER
13016221218	BETA TITANIUM MOLYBDENUM .016x.022 (.41mm x .56mm) PROGRESSIVE XL
13016221228	BETA TITANIUM MOLYBDENUM .016x.022 (.41mm x .56mm) PROGRESSIVE UPPER
13016221248	BETA TITANIUM MOLYBDENUM .016x.022 (.41mm x .56mm) PROGRESSIVE LOWER
13016221528	BETA TITANIUM MOLYBDENUM .016x.022 (.41mm x .56mm) YOUTH UPPER
13016221548	BETA TITANIUM MOLYBDENUM .016x.022 (.41mm x .56mm) YOUTH LOWER
13016221606	BETA TITANIUM MOLYBDENUM LINGUAL .016x.022 (.41mm x .56mm) UNIVERSAL
13017251128	BETA TITANIUM MOLYBDENUM .017x.025 (.43mm x .64mm) NATURAL UPPER
13017251138	BETA TITANIUM MOLYBDENUM .017x.025 (.43mm x .64mm) NATURAL MID-SIZE
13017251148	BETA TITANIUM MOLYBDENUM .017x.025 (.43mm x .64mm) NATURAL LOWER
13017251218	BETA TITANIUM MOLYBDENUM .017x.025 (.43mm x .64mm) PROGRESSIVE XL
13017251228	BETA TITANIUM MOLYBDENUM .017x.025 (.43mm x .64mm) PROGRESSIVE UPPER
13017251248	BETA TITANIUM MOLYBDENUM .017x.025 (.43mm x .64mm) PROGRESSIVE LOWER



Certificate No. 678-10-2024-3

Certificate to Foreign Government - Name of Product(s) Attachment Page 14 of 15

13017251528	BETA TITANIUM MOLYBDENUM	.017x.025 (,43mm x ,64mm)	YOUTH UPPER
13017251548	BETA TITANIUM MOLYBDENUM	.017x.025 (,43mm x ,64mm)	YOUTH LOWER
13017251606	BETA TITANIUM MOLYBDENUM	LINGUAL .017x.025 (,43mm x ,64mm)	UNIVERSAL
13018251128	BETA TITANIUM MOLYBDENUM	.018x.025 (,46mm x ,64mm)	NATURAL UPPER
13018251138	BETA TITANIUM MOLYBDENUM	.018x.025 (,46mm x ,64mm)	NATURAL MID-SIZE
13018251148	BETA TITANIUM MOLYBDENUM	.018x.025 (,46mm x ,64mm)	NATURAL LOWER
13018251218	BETA TITANIUM MOLYBDENUM	.018x.025 (,46mm x ,64mm)	PROGRESSIVE XL
13018251228	BETA TITANIUM MOLYBDENUM	.018x.025 (,46mm x ,64mm)	PROGRESSIVE UPPER
13018251248	BETA TITANIUM MOLYBDENUM	.018x.025 (,46mm x ,64mm)	PROGRESSIVE LOWER
13018251528	BETA TITANIUM MOLYBDENUM	.018x.025 (,46mm x ,64mm)	YOUTH UPPER
13018251548	BETA TITANIUM MOLYBDENUM	.018x.025 (,46mm x ,64mm)	YOUTH LOWER
13019251128	BETA TITANIUM MOLYBDENUM	.019x.025 (,48mm x ,64mm)	NATURAL UPPER
13019251138	BETA TITANIUM MOLYBDENUM	.019x.025 (,48mm x ,64mm)	NATURAL MID-SIZE
13019251148	BETA TITANIUM MOLYBDENUM	.019x.025 (,48mm x ,64mm)	NATURAL LOWER
13019251218	BETA TITANIUM MOLYBDENUM	.019x.025 (,48mm x ,64mm)	PROGRESSIVE XL
13019251228	BETA TITANIUM MOLYBDENUM	.019x.025 (,48mm x ,64mm)	PROGRESSIVE UPPER
13019251248	BETA TITANIUM MOLYBDENUM	.019x.025 (,48mm x ,64mm)	PROGRESSIVE LOWER
13019251528	BETA TITANIUM MOLYBDENUM	.019x.025 (,48mm x ,64mm)	YOUTH UPPER
13019251548	BETA TITANIUM MOLYBDENUM	.019x.025 (,48mm x ,64mm)	YOUTH LOWER
13021251128	BETA TITANIUM MOLYBDENUM	.021x.025 (,53mm x ,64mm)	NATURAL UPPER
13021251148	BETA TITANIUM MOLYBDENUM	.021x.025 (,53mm x ,64mm)	NATURAL LOWER
13021251228	BETA TITANIUM MOLYBDENUM	.021x.025 (,53mm x ,64mm)	PROGRESSIVE UPPER
13021251248	BETA TITANIUM MOLYBDENUM	.021x.025 (,53mm x ,64mm)	PROGRESSIVE LOWER
13021251528	BETA TITANIUM MOLYBDENUM	.021x.025 (,53mm x ,64mm)	YOUTH UPPER
13021251548	BETA TITANIUM MOLYBDENUM	.021x.025 (,53mm x ,64mm)	YOUTH LOWER
12200161123AE	STAINLESS STEEL AESTHETIC	.016 (,41mm)	NATURAL UPPER
12200161133AE	STAINLESS STEEL AESTHETIC	.016 (,41mm)	NATURAL MID-SIZE
12200161143AE	STAINLESS STEEL AESTHETIC	.016 (,41mm)	NATURAL LOWER
12200161213AE	STAINLESS STEEL AESTHETIC	.016 (,41mm)	PROGRESSIVE XL
12200161223AE	STAINLESS STEEL AESTHETIC	.016 (,41mm)	PROGRESSIVE UPPER
12200161243AE	STAINLESS STEEL AESTHETIC	.016 (,41mm)	PROGRESSIVE LOWER
12200181123AE	STAINLESS STEEL AESTHETIC	.018 (,46mm)	NATURAL UPPER
12200181133AE	STAINLESS STEEL AESTHETIC	.018 (,46mm)	NATURAL MID-SIZE
12200181143AE	STAINLESS STEEL AESTHETIC	.018 (,46mm)	NATURAL LOWER
12200181213AE	STAINLESS STEEL AESTHETIC	.018 (,46mm)	PROGRESSIVE XL
12200181223AE	STAINLESS STEEL AESTHETIC	.018 (,46mm)	PROGRESSIVE UPPER
12200181243AE	STAINLESS STEEL AESTHETIC	.018 (,46mm)	PROGRESSIVE LOWER
12216221123AE	STAINLESS STEEL AESTHETIC	.016x.022 (,41mm x ,56mm)	NATURAL UPPER
12216221133AE	STAINLESS STEEL AESTHETIC	.016x.022 (,41mm x ,56mm)	NATURAL MID-SIZE
12216221143AE	STAINLESS STEEL AESTHETIC	.016x.022 (,41mm x ,56mm)	NATURAL LOWER
12216221213AE	STAINLESS STEEL AESTHETIC	.016x.022 (,41mm x ,56mm)	PROGRESSIVE XL
12216221223AE	STAINLESS STEEL AESTHETIC	.016x.022 (,41mm x ,56mm)	PROGRESSIVE UPPER
12216221243AE	STAINLESS STEEL AESTHETIC	.016x.022 (,41mm x ,56mm)	PROGRESSIVE LOWER
12219251123AE	STAINLESS STEEL AESTHETIC	.019x.025 (,48mm x ,64mm)	NATURAL UPPER
12219251133AE	STAINLESS STEEL AESTHETIC	.019x.025 (,48mm x ,64mm)	NATURAL MID-SIZE
12219251143AE	STAINLESS STEEL AESTHETIC	.019x.025 (,48mm x ,64mm)	NATURAL LOWER
12219251213AE	STAINLESS STEEL AESTHETIC	.019x.025 (,48mm x ,64mm)	PROGRESSIVE XL
12219251223AE	STAINLESS STEEL AESTHETIC	.019x.025 (,48mm x ,64mm)	PROGRESSIVE UPPER
12219251243AE	STAINLESS STEEL AESTHETIC	.019x.025 (,48mm x ,64mm)	PROGRESSIVE LOWER
23 13000164308	BETA TITANIUM MOLYBDENUM STRAIGHT LENGTHS	.016 (,41mm) 14" (35,56cm)	
13016164308	BETA TITANIUM MOLYBDENUM STRAIGHT LENGTHS	.016x.016 (,41mm x ,41mm) 14" (35,56cm)	
13000184308	BETA TITANIUM MOLYBDENUM STRAIGHT LENGTHS	.018 (,46mm) 14" (35,56cm)	
13016224308	BETA TITANIUM MOLYBDENUM STRAIGHT LENGTHS	.016x.022 (,41mm x ,56mm) 14" (35,56cm)	
13017254308	BETA TITANIUM MOLYBDENUM STRAIGHT LENGTHS	.017x.025 (,43mm x ,64mm) 14" (35,56cm)	
13018254308	BETA TITANIUM MOLYBDENUM STRAIGHT LENGTHS	.018x.025 (,46mm x ,64mm) 14" (35,56cm)	



Certificate No. 678-10-2024-3

Certificate to Foreign Government - Name of Product(s) Attachment Page 15 of 15

(35,56cm)

13019254308 BETA TITANIUM MOLYBDENUM STRAIGHT LENGTHS .019x.025 (.48mm x .64mm) 14"

(35,56cm)

13021254308 BETA TITANIUM MOLYBDENUM STRAIGHT LENGTHS .021x.025 (.53mm x .64mm) 14"

(35,56cm)

- 24 12221254304 SS Reg 2125 Straight Lengths
- 12220204304 SS Reg 2020 Straight Lengths
- 12219254304 SS Reg 1925 Straight Lengths
- 12218254304 SS Reg 1825 Straight Lengths
- 12218184304 SS Reg 1818 Straight Lengths
- 12217254304 SS Reg 1725 Straight Lengths
- 12217174304 SS Reg 1717 Straight Lengths
- 12216224304 SS Reg 1622 Straight Lengths
- 12216164304 SS Reg 1616 Straight Lengths
- 12200144304 SS Reg 014 Straight Lengths
- 12200204304 SS Reg 020 Straight Lengths
- 12200184304 SS Reg 018 Straight Lengths
- 12200164304 SS Reg 016 Straight Lengths
- 12200124304 SS Reg 012 Straight Lengths

25 12717254305 STAINLESS STEEL 8-STRAND BRAIDED STRAIGHT LENGTHS .017x.025 (.43mm x .64mm)
 6" (15,24cm)

12716224305 STAINLESS STEEL 8-STRAND BRAIDED STRAIGHT LENGTHS .016x.022 (.41mm x .56mm)
 6" (15,24cm)

- 26 11100204500 Niti Regular Force .020 Spool
- 11100184500 Niti Regular Force .018 Spool
- 11100164500 Niti Regular Force .016 Spool
- 11100144500 Niti Regular Force .014 Spool
- 11100124500 Niti Regular Force .012 Spool

-----END OF PRODUCT LIST-----

